

*Bđm - 19/03/2021*

CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN  
PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2561 /PX01-TCBC&ĐT

V/v đăng tải thông tin trên trang  
thông tin điện tử Công an tỉnh

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2021

*Đối A/1/hip 1/mar.*  
Kính gửi: Ban Biên tập trang thông tin điện tử Công an tỉnh (qua PV01)

*07/4/2021*  
Ngày 26/3/2021, Giám đốc Công an tỉnh đã ban hành Công văn số 2283/CAT-PX01 về việc hướng dẫn tuyển sinh CAND hệ chính quy tuyển mới năm 2021; Để phục vụ công tác thông tin, tuyển truyền nội dung công tác tuyển sinh CAND năm 2021 được phổ biến rộng rãi, kịp thời đến thí sinh và dư luận, đảm bảo dân chủ, khách quan; Phòng Tổ chức cán bộ đề nghị Ban Biên tập trang thông tin điện tử duyệt, đăng tải nội dung tuyển truyền về công tác tuyển sinh CAND năm 2021 như sau:

## **I. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TUYỂN MỚI**

### **1. Chỉ tiêu tuyển sinh, Phương thức tuyển sinh**

1.1. *Chỉ tiêu tuyển sinh: 2083 (nam - 1860, nữ - 220)*

1.2 *Fhương thức tuyển sinh, trường áp dụng*

- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT. Áp dụng đối với tất cả các trường CAND.

- Phương thức 2: Xét tuyển kết hợp chứng chỉ quốc tế (chứng chỉ IELTS Academic hoặc chứng chỉ TOEFL iBT hoặc chứng chỉ HSK) với kết quả học tập THPT. Áp dụng đối với Học viện Quốc tế, Học viện Chính trị CAND, ngành Nghiệp vụ An ninh, Nghiệp vụ Cảnh sát.

- Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT theo các tổ hợp (A00, A01, B00, C00, C03, D01, D04) kết hợp với kết quả học tập THPT. Áp dụng đối với tất cả các trường CAND, cụ thể:

+ Xét tuyển đào tạo các ngành nghiệp vụ An ninh, Cảnh sát: tổ hợp A00, A01, C03, D01;

+ Ngành An toàn thông tin tại Học viện ANND: tổ hợp A00, A01;

+ Các ngành do Học viện Chính trị CAND đào tạo: tổ hợp A01, C00, C03, D01;

+ Các ngành do Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND đào tạo: tổ hợp A00, A01;

+ Các ngành do Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đào tạo: tổ hợp A00;

+ Ngành Ngôn ngữ Anh của Học viện Quốc tế: tổ hợp D01;

+ Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Học viện Quốc tế: tổ hợp D01, D04;

+ Gửi đào tạo đại học ngành bác sĩ đa khoa: tổ hợp B00.

- Chỉ tiêu xét tuyển được xác định theo từng trường, từng vùng, từng ngành, từng đối tượng (nam, nữ), từng phương thức tuyển sinh (có chi tiết tại bảng kèm theo tài liệu này).

- Mỗi thí sinh được tham gia xét tuyển nhiều phương thức tại một trường CAND.

## 2. Đối tượng

- Cán bộ Công an trong biên chế;
- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên (tính đến tháng thi tốt nghiệp THPT); công dân hoàn thành nghĩa vụ Công an hoặc hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- Học sinh Trường Văn hóa CAND;
- Công dân thường trú theo quy định hiện hành tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

## 3. Điều kiện dự tuyển

### 3.1. Điều kiện chung

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ trung bình trở lên (theo kết luận học bạ);
- Cán bộ, chiến sỹ Công an trong biên chế, không quá 30 tuổi; học sinh THPT không quá 22 tuổi, học sinh người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi, công dân hoàn thành nghĩa vụ Công an hoặc hoàn thành nghĩa vụ quân sự nếu quá tuổi nêu trên được dự tuyển thêm 01 lần trong thời gian không quá 12 tháng kể từ ngày có quyết định xuất ngũ đến tháng sơ tuyển.
- Cán bộ Công an trong biên chế, chiến sĩ nghĩa vụ Công an phân loại cán bộ ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển;
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ Công an hoặc hoàn thành nghĩa vụ quân sự trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Học sinh Trường Văn hóa CAND, công dân thường trú theo quy định hiện hành tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT và tương đương đạt hạnh kiểm từ loại khá trở lên, chưa kết hôn, chưa có con đẻ;
- Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Công an.
- Tiêu chuẩn sức khỏe: Đảm bảo theo quy định của Bộ Công an. Các tiêu chuẩn cơ bản như:
  - + Chiều cao: từ 162 cm (đối với nam), 158 cm (đối với nữ) đến dưới 195cm.
  - + Cân nặng: từ 47kg trở lên (đối với nam), từ 45kg trở lên đối với nữ.
  - + Có chỉ số BMI từ 18.5 đến 30 (đối với cả nam và nữ).

Thí sinh cận thị được đăng ký dự tuyển vào các trường CAND, phải cam kết và chữa trị đủ tiêu chuẩn thị lực khi nhập học các trường CAND.

### 3.2. Điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức

Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung, thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức phải đáp ứng các điều kiện sau:

#### 3.2.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Về giải đoạt được:

+ Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế được Bộ GD&ĐT công nhận được xét tuyển thẳng một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh;

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Tiếng Anh được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Anh của Học viện Quốc tế;

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Tiếng Trung Quốc được xét tuyển thẳng vào ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Học viện Quốc tế;

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba môn Sinh học trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia một trong các lĩnh vực: Hóa Sinh, Y Sinh và khoa học Sức khỏe, Kỹ thuật Y Sinh, Sinh học tế bào và phân tử, Vi Sinh, Y học chuyển dịch được xét tuyển thẳng vào ngành Y khoa gửi đào tạo tại tại Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng;

+ Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba môn Tin học trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia một trong các lĩnh vực: Hệ thống nhúng, Phần mềm hệ thống được tuyển thẳng vào Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND, ngành An toàn thông tin của Học viện ANND.

- Tốt nghiệp THPT năm 2021.

### 3.2.2. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Có chứng chỉ quốc tế còn thời hạn tính đến ngày 01/07/2021 của một trong các chứng chỉ sau: IELTS (Academic) đạt từ 7.5 trở lên hoặc TOEFL iBT đạt từ 110 trở lên hoặc có chứng chỉ tiếng Trung Quốc HSK cấp 5 trở lên; riêng ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Học viện Quốc tế chỉ tiếp nhận thí sinh có chứng chỉ tiếng Trung Quốc HSK.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ quốc tế trên trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng phải hoàn thành và nộp kết quả về Công an đơn vị, địa phương trước ngày 01/06/2021 hoặc trực tiếp nộp tại các trường CAND trước ngày 01/7/2021.

- Xếp loại học lực năm lớp 10,11, 12 đạt loại giỏi.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp trung học phổ thông đến thời điểm xác nhận nhập học.

### 3.2.3. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Từng môn thuộc tổ hợp đăng ký dự tuyển vào trường CAND đạt từ 7.0 điểm trở lên trong từng năm học THPT, ví dụ: thí sinh dự tuyển tổ hợp A00 thì điểm tổng kết năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 của môn Toán, môn Lý, môn Hóa phải đạt từ 7.0 trở lên mới đủ điều kiện đăng ký dự tuyển;

Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh (đăng ký các ngành sử dụng môn tiếng Anh để xét tuyển) hoặc tiếng Trung Quốc (đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Trung Quốc để xét tuyển) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn đó để sơ tuyển. Ví dụ, thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là tiếng Pháp đạt từ 7.0 trở lên trong từng năm và hai môn còn lại thuộc tổ hợp đủ điều kiện thì vẫn được dự tuyển (Lưu ý: thí sinh chỉ được đăng ký tổ hợp xét tuyển vào trường CAND là D01- Toán, Văn, tiếng Anh, A01- Toán, Lý, tiếng Anh; D04- Toán, Văn, tiếng Trung Quốc);

- Cán bộ Công an, chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ, công dân hoàn thành nghĩa vụ Công an hoặc hoàn thành nghĩa vụ quân sự, học sinh Trường Văn hóa CAND, học sinh là người dân tộc thiểu số: từng môn thuộc tổ hợp đăng ký dự tuyển vào trường CAND đạt từ 6.5 điểm trở lên trong từng năm học THPT.

- Thí sinh dự tuyển tổ hợp B00 (xét tuyển gửi đào tạo Bác sĩ đa khoa): từng môn thuộc tổ hợp đăng ký dự tuyển vào trường CAND đạt từ 7.0 điểm trở lên trong từng năm học THPT (đối với công dân thường trú tại nơi đăng ký sơ tuyển), 6.5 điểm trở lên trong từng năm học THPT (đối với cán bộ Công an, chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ, công dân hoàn thành nghĩa vụ Công an hoặc hoàn thành nghĩa vụ quân sự, học sinh Trường Văn hóa CAND); học lực năm lớp 12 đạt loại giỏi; trung bình cộng 03 môn Toán, Hóa, Sinh trong 03 năm học THPT hoặc tương đương phải đạt từ 8.0 trở lên;

- Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không;
- Tốt nghiệp trung học phổ thông đến thời điểm xác nhận nhập học;

## **II. XÉT TUYỂN TRUNG CẤP CHÍNH QUY TUYỂN MỚI**

### **1. Chỉ tiêu, trường, tổ hợp môn xét tuyển**

STT	Trường	Ký hiệu	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển
1	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (hệ trung cấp)	PC1	48 nam, 02 nữ	A00
2	Trường Cao đẳng An ninh nhân dân I (hệ trung cấp)	AN1	48 nam, 02 nữ	A00, A01,B00, C00, C03, D01
3	Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I (hệ trung cấp)	CS1	94 nam, 06 nữ	A00, A01,B00, C00, C03, D01

### **2. Đối tượng, điều kiện**

- Đối tượng, điều kiện xét tuyển thẳng: Con đẻ của liệt sĩ CAND, thương binh CAND (từ 81% trở lên), con đẻ của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong CAND, Anh hùng lao động trong CAND (áp dụng cho tất cả các thí sinh, không riêng chiến sĩ nghĩa vụ CAND tại ngũ) trong danh sách xét tuyển đại học CAND, đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Lao động Thương binh & xã hội và Bộ Công an, có văn bản đề nghị của Công an các đơn vị, địa phương (kèm hồ sơ minh chứng) để Cục Đào tạo thẩm định.

- Đối tượng điều kiện xét tuyển: chiến sĩ nghĩa vụ nhập ngũ năm 2019, 2020 dự thi THPT Quốc gia năm 2021, đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào của BCA, có đăng ký nguyện vọng xét tuyển.

- Điều chỉnh cộng điểm ưu tiên như sau:

+ Cộng 01 điểm cho thí sinh là con đẻ của cán bộ Công an đang công tác hoặc đã nghỉ hưu hoặc của nhân viên hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong CAND hoặc cán bộ Công an đã nghỉ mất sức hoặc chuyển ngành hoặc xuất ngũ hoặc đã từ trần có thời gian công tác liên tục trong lực lượng Công an từ đủ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển;

+ Cộng 0.5 điểm cho thí sinh là con đẻ của trưởng hoặc phó trưởng Công an xã bán chuyên trách có thời gian công tác trong lực lượng Công an xã từ đủ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển; con đẻ của trưởng, phó trưởng Công an xã bán chuyên trách đã nghỉ hưu, từ trần, chuyển công tác hoặc điều chuyển làm công an viên do thay đổi mô hình tổ chức nhưng có thời gian công tác liên tục trong lực lượng Công an xã từ đủ 15 năm trở lên tính đến tháng xét tuyển.

Trường hợp thí sinh có bố hoặc mẹ là cán bộ Công an hoặc nhân viên hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc trưởng, phó trưởng Công an xã bán chuyên trách đã bị xử lý hình sự hoặc buộc thôi việc hoặc tước danh hiệu Công an nhân dân thì thí sinh không được hưởng ưu tiên trên. Trường hợp thí sinh có cả bố và mẹ là cán bộ Công an hoặc nhân viên hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc trưởng, phó trưởng Công an xã bán chuyên trách, nếu một trong hai người đã bị xử lý hình sự hoặc buộc thôi việc hoặc tước danh hiệu Công an nhân dân thì thí sinh vẫn được hưởng chế độ ưu tiên theo người còn lại.

### **III. HỒ SƠ, THỦ TỤC**

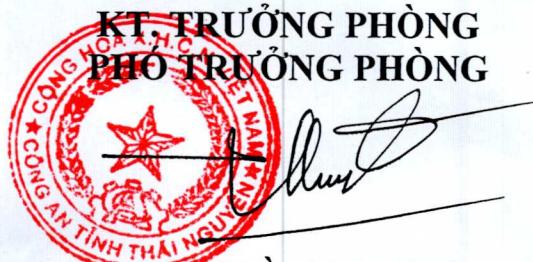
Thí sinh đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ trực tiếp tại Công an cấp huyện, thành phố, thị xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Để biết thêm chi tiết về thủ tục, hồ sơ và thời gian tiếp nhận sơ tuyển, đề nghị thí sinh liên hệ trực tiếp với Công an cấp huyện nơi đăng ký hộ khẩu thường trú để được hướng dẫn cụ thể.

Vậy, rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của các đồng chí./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Văn Vui - PGĐ CAT (để báo cáo);
- Đ/c Trưởng phòng (để báo cáo);
- Lưu PX01 (TCBC&ĐT).



Trung tá Trần Ngọc Quỳnh



**DANH MỤC TÊN TRƯỜNG, KÝ HIỆU TRƯỜNG, MÃ NGÀNH, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CỦA CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NHÂN DÂN**

**Phụ lục 1**

TT	Tên trường/ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1	Chỉ tiêu theo Phương thức 2	Chỉ tiêu theo Phương thức 3	Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3
<b>1</b>	<b>Học viện An ninh nhân dân</b>	<b>ANH</b>	<b>450</b>					
<b>1.1</b>	<b>Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh</b>	<b>7860100</b>	<b>350</b>					
	- <i>Địa bàn 1</i>			130	Nam: 06; Nữ: 01	Nam: 18; Nữ: 02	Nam: 93; Nữ: 10	
	- <i>Địa bàn 2</i>			110	Nam: 05; Nữ: 01	Nam: 15; Nữ: 02	Nam: 79; Nữ: 08	
	- <i>Địa bàn 3</i>			90	Nam: 04; Nữ: 01	Nam: 12; Nữ: 02	Nam: 65; Nữ: 06	
	- <i>Địa bàn 8</i>			20		Nam: 03	Nam: 17	
<b>1.2</b>	<b>Ngành An toàn thông tin</b>	<b>7480202</b>	<b>50</b>					
	- <i>Phía Bắc</i>			25	Nam: 08		Nam: 15; Nữ: 02	
	- <i>Phía Nam</i>			25	Nam: 08		Nam: 15; Nữ: 02	
<b>1.3</b>	<b>Y khoa (giúp đào tạo tại Học viện Quân y)</b>	<b>7720101</b>	<b>50</b>					
	- <i>Phía Bắc</i>			25	Nam: 08		Nam: 17	
	- <i>Phía Nam</i>			25	Nam: 08		Nam: 17	
<b>2</b>	<b>Học viện Cảnh sát nhân dân</b>	<b>CSH</b>	<b>530</b>					
<b>2.1</b>	<b>Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát</b>	<b>7860100</b>						
	- <i>Địa bàn 1</i>			190	Nam: 09; Nữ: 01	Nam: 26; Nữ: 03	Nam: 136; Nữ: 15	
	- <i>Địa bàn 2</i>			160	Nam: 07; Nữ: 01	Nam: 21; Nữ: 02	Nam: 116; Nữ: 13	
	- <i>Địa bàn 3</i>			140	Nam: 06; Nữ: 01	Nam: 19; Nữ: 02	Nam: 101; Nữ: 11	
	- <i>Địa bàn 8</i>			40		Nam: 02	Nam: 34; Nữ: 04	
<b>3</b>	<b>Học viện Chính trị CAND</b>	<b>HCA</b>	<b>50</b>					
<b>3.1.</b>	<b>Nhóm ngành xây dựng lực lượng CAND</b>	<b>7310200</b>						
	- <i>Phía Bắc</i>			25	Nam: 01	Nam: 03	Nam: 17; Nữ: 04	
	- <i>Phía Nam</i>			25	Nam: 01	Nam: 03	Nam: 17; Nữ: 04	
<b>4.</b>	<b>Trường Đại học An ninh nhân dân</b>	<b>ANS</b>	<b>350</b>					
<b>4.1.</b>	<b>Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh</b>	<b>7860100</b>						
	- <i>Địa bàn 4</i>			90	Nam: 04; Nữ: 01	Nam: 12; Nữ: 02	Nam: 65; Nữ: 06	
	- <i>Địa bàn 5</i>			50	Nam: 02	Nam: 07; Nữ: 01	Nam: 36; Nữ: 04	
	- <i>Địa bàn 6</i>			110	Nam: 05; Nữ: 01	Nam: 15; Nữ: 02	Nam: 79; Nữ: 08	
	- <i>Địa bàn 7</i>			80	Nam: 04; Nữ: 01	Nam: 11; Nữ: 01	Nam: 57; Nữ: 06	
	- <i>Địa bàn 8</i>			20		Nam: 03	Nam: 17	

TT	Tên trường/ngành đào tạo/Địa bàn tuyễn sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1	Chỉ tiêu theo Phương thức 2	Chỉ tiêu theo Phương thức 3	Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3
<b>5</b>	<b>Trường Đại học Cảnh sát nhân dân</b>	<b>CSS</b>	<b>7860100</b>	<b>500</b>				A00, A01, C03, D01
<b>5.1.</b>	<b>Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát</b>							
	- Địa bàn 4			130	Nam: 06; Nữ: 01	Nam: 18; Nữ: 02	Nam: 93; Nữ: 10	
	- Địa bàn 5			70	Nam: 03; Nữ: 01	Nam: 09; Nữ: 01	Nam: 51; Nữ: 05	
	- Địa bàn 6			150	Nam: 07; Nữ: 01	Nam: 20; Nữ: 02	Nam: 108; Nữ: 12	
	- Địa bàn 7			110	Nam: 05; Nữ: 01	Nam: 15; Nữ: 02	Nam: 79; Nữ: 08	
	- Địa bàn 8			40		Nam: 02;	Nam: 34; Nữ: 04	
<b>6.</b>	<b>Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy</b>		<b>50</b>					
<b>6.1.</b>	<b>Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</b>		<b>7860113</b>					A00
	- Phía Bắc	PCH		25	Nam: 05		Nam: 18; Nữ: 02	
	- Phía Nam	PCS		25	Nam: 05		Nam: 18; Nữ: 02	
<b>7.</b>	<b>Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND</b>		<b>100</b>					
<b>7.1.</b>	<b>Nhóm ngành Kỹ thuật CAND</b>		<b>7480200</b>					A00, A01
	- Phía Bắc	HCB		50	Nam: 08; Nữ: 01		Nam: 37; Nữ: 04	
	- Phía Nam	HCN		50	Nam: 08; Nữ: 01		Nam: 37; Nữ: 04	
<b>8.</b>	<b>Học viện Quốc tế</b>	<b>AIS</b>	<b>50</b>					
<b>8.1</b>	<b>- Ngôn ngữ Anh</b>		<b>7220201</b>	<b>30</b>	Nam: 05; Nữ: 05	Nam: 04; Nữ: 04	Nam: 06; Nữ: 06	D01
<b>8.2</b>	<b>- Ngôn ngữ Trung quốc</b>		<b>7220204</b>	<b>20</b>	Nam: 03; Nữ: 03	Nam: 03; Nữ: 03	Nam: 04; Nữ: 04	D01, D04

Cụ thể từng địa bàn gồm:

- Không ghi địa bàn: tuyễn sinh trong toàn quốc, không phân biệt địa bàn tuyễn sinh.
- Phía Bắc: từ Thừa Thiên-Huế trở ra.
- Phía Nam: từ Đà Nẵng trở vào.
- Địa bàn 1 gồm: các tỉnh miền núi phía Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La.
- Địa bàn 2 gồm: các tỉnh, thành phố đồng bằng và trung du Bắc Bộ: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh.
- Địa bàn 3 gồm: các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế.
- Địa bàn 4 gồm: các tỉnh Nam Trung Bộ: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận.
- Địa bàn 5 gồm: các tỉnh Tây Nguyên: Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông, Lâm Đồng.
- Địa bàn 6 gồm: các tỉnh, thành phố Đông Nam Bộ: Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hồ Chí Minh.
- Địa bàn 7 gồm: các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.
- Địa bàn 8 gồm: các đơn vị trực thuộc Bộ: A09, C01, C10, C11, K01, K02.